

TỔNG CÔNG TY  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Số: 253/CMT-HĐQT

V/v CBTT tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc


Quy Nhơn, ngày 14 tháng 3 năm 2017

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (mã chứng khoán PCE) công bố thông tin về tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2017 như đính kèm.

Nội dung thông báo mời họp, toàn văn tài liệu đại hội và các biểu mẫu, thông tin có liên quan đến phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty được đăng tải trên website [www.pce.vn](http://www.pce.vn).

Trân trọng./.- 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- P.TCHC (đăng tin website);
- Lưu: VT, Thư ký Cty (LT).

**Đính kèm:**

Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2017.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN  
THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Văn Quyền



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG**

*Lô A2, Cụm Công nghiệp Nhơn Bình, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định  
Đt: 056.3848488 – Fax: 056.3848588 – Website: [www.pce.vn](http://www.pce.vn)*

**TÀI LIỆU  
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2017**

*Quy Nhơn, tháng 3 năm 2017*

**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ  
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời lượng</b>
13:00 – 13:30	Đón tiếp Đại biểu và Quý cổ đông	30'
13.30 – 13:45	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thông báo nội quy ĐH	15'
13:45 – 13:50	Báo cáo của Tổ kiểm tra tư cách cổ đông	05'
13:50 – 13:55	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký Đại hội	05'
13:55 – 14:05	Khai mạc Đại hội Thông qua Chương trình nghị sự Đại hội Thông qua Danh sách Tổ kiểm phiếu	10'
14:05 – 14:20	Báo cáo của Giám đốc về hoạt động năm 2016 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017	15'
14:20 – 14:35	Báo cáo của Hội đồng quản trị	15'
14:35 – 14:50	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 và Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017	15'
14:50 – 15:00	Tờ trình về việc phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	10'
<b>15:00 – 15:20</b>	<b>Giải lao</b>	<b>20'</b>
15:20 – 15:30	Báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2016 Kế hoạch tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2017	10'
15:30 – 15:40	Báo cáo tài chính năm 2016 và Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2016 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2017	10'
15:40 – 16:00	Thảo luận, trả lời chất vấn	20'
16:00 – 16:15	Phát biểu của Lãnh đạo TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí	15'
16:15 – 16:20	Công bố kết quả kiểm phiếu	05'
16:20 – 16:25	Thông qua Nghị quyết Đại hội	05'
16:25 – 16:30	Kết luận và cảm ơn Đại hội	05'
	Bế mạc Đại hội	

## MỤC LỤC

I.	Nội quy cuộc họp và thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu .....	1
II.	Báo cáo tình hình hoạt động năm 2016 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017.....	3
-	Báo cáo tình hình hoạt động năm 2016 .....	3
-	Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 .....	6
III.	Báo cáo của Hội đồng quản trị .....	10
IV.	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017 .....	13
-	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 .....	13
-	Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017.....	15
V.	Tờ trình về việc phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ....	16
VI.	Báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch năm 2017 .....	17
VII.	Báo cáo tài chính năm 2016 .....	18
VIII.	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017.....	19
-	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 .....	19
-	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 .....	20

# PHẦN I

## NỘI QUY ĐẠI HỘI VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

### Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tuân thủ pháp luật.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức đại hội an toàn, trật tự và vì lợi ích tổng thể.

### I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các Cổ đông đến tham dự đại hội có trang phục nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách Đại biểu dự họp tại bàn tiếp đón.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết, phiếu bầu cho Cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong phòng họp.
5. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

### II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

Sau khi Tổ kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra, xác định số lượng Cổ đông có mặt và thỏa mãn các điều kiện để tổ chức, đại hội sẽ được khai mạc và Đoàn Chủ tịch điều khiển phiên họp.

1. Thông báo nội quy, giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký.
2. Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Tổ kiểm phiếu.  
ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay.
3. Báo cáo trước đại hội những nội dung của phiên họp.  
Theo nội dung chương trình nghị sự được thông qua.
4. Thảo luận về nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.

Sau khi Ban Lãnh đạo Công ty báo cáo đại hội các nội dung phiên họp, Đoàn Chủ tịch tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:

- Phiên thảo luận sẽ được tiến hành tập trung sau khi Đoàn Chủ tịch lần lượt báo cáo xong các nội dung của đại hội.
- Cổ đông có ý kiến phát biểu tại đại hội cần điền nội dung câu hỏi vào Phiếu ý kiến (do Ban tổ chức đại hội cung cấp), gửi cho Tổ thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn Chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu đại hội được đăng tải trên website [www.pce.vn](http://www.pce.vn), đề nghị Cổ đông nghiên cứu trước, chuẩn bị câu hỏi và gửi trước cho Ban tổ chức đại hội.
- Đoàn Chủ tịch chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều Cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong pháp luật hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân Cổ đông.
- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung đại hội, sẽ được Tổ thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.
- Các câu hỏi không kịp trả lời trong đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.

### III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

#### 1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của đại hội được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả Cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi Cổ đông khi vào dự họp được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết.

#### 2. Cách thức biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó nộp lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức Đại hội.

#### 3. Thời điểm biểu quyết:

Ngay sau khi kết thúc phần thảo luận, các cổ đông chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

#### 4. Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết với Ban kiểm phiếu.

### IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự và các vấn đề có liên quan trong quá trình diễn ra Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra Đại hội.

### V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của Cổ đông trình Đoàn Chủ tịch.
3. Soạn thảo biên bản ĐHĐCĐ và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

### VI. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU

1. Phổ biến thể lệ và nguyên tắc biểu quyết.
2. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.
4. Nhanh chóng thông báo cho Tổ Thư ký kết quả biểu quyết và bầu cử.

Trên đây là toàn bộ Nội quy Đại hội và thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT

**PHẦN II**  
**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016**  
**VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2017**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016**

- Biến đổi khí hậu đang ngày càng tác động xấu đến nền kinh tế của Việt Nam, đặc biệt là đối với sản xuất nông nghiệp. Tại khu vực miền Trung – Tây Nguyên, hiện tượng thời tiết cực đoan như mưa lũ bất thường, nắng nóng và hạn hán đã xảy ra thường xuyên hơn với mức độ ngày càng nghiêm trọng gây thiệt hại đến sản xuất nông nghiệp và dẫn đến nhu cầu phân bón giảm.
- Giá dầu giá khí thế giới giảm trong năm qua đã kéo theo giá phân bón thế giới và trong nước liên tục giảm. Nguồn cung phân bón bao gồm cả nhập khẩu tăng 8% trong khi nhu cầu giảm 10%. Riêng mặt hàng Ure nhập khẩu tăng hơn 200% so với cùng kỳ năm 2015 dẫn đến tình trạng giá phân bón thấp kéo dài trong năm 2016 (giảm từ 12% - 25%).
- Bên cầu giá khí thế giới giảm trong năm qua đã kéo theo giá phân bón thế giới và trong nước giảm sâu so với cùng kỳ nhiều năm (như cao su, cà phê và đặc biệt là giá hồ tiêu giảm gần 30% so với năm 2015), vì vậy bà con nông dân giảm bớt chi phí bón phân hoặc ưu tiên sử dụng các sản phẩm phân đơn rẻ tiền và hạn chế sử dụng phân NPK.
- Nhìn chung, tình hình thị trường phân bón trong năm 2016 suy giảm mạnh trong nhiều năm gần đây và được dự báo sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp theo chiều hướng xấu trong năm 2017.

**1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016**

**1.1 Đánh giá thuận lợi, khó khăn:**

Trong năm 2016, hoạt động kinh doanh của Công ty có những thuận lợi và khó khăn nhất định như sau:

❖ **Thuận lợi:**

- Công ty có các điều kiện thuận lợi về thương hiệu Đạm Phú Mỹ, tài chính và hệ thống kho bãi đáp ứng yêu cầu kinh doanh.
- Các sản phẩm tự doanh thương hiệu Phú Mỹ đã từng bước được thị trường chấp nhận nhờ chất lượng ổn định, chính sách phù hợp hơn.
- Được sự chia sẻ, hợp tác chặt chẽ của hệ thống phân phối trong việc phân phối các sản phẩm Phân bón Phú Mỹ ra thị trường.

❖ **Khó khăn:**

- Biến đổi khí hậu đang diễn biến hết sức phức tạp, khó dự báo, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và tình hình tiêu thụ phân bón.
- Giá hầu hết các loại phân bón liên tục giảm từ cuối năm 2015 và duy trì ở mức thấp làm cho tình hình kinh doanh phân bón gặp nhiều khó khăn.
- Thị trường phân bón Ure đang dư thừa nguồn cung do các nhà máy sản xuất Ure trong nước đã hoạt động ổn định và nguồn hàng Ure nhập khẩu dồi dào chủ yếu từ các nước Indonesia, Malaysia và Trung Quốc.
- Giá các mặt hàng nông sản giảm mạnh, ảnh hưởng lớn đến việc tái đầu tư của bà con nông dân và tác động trực tiếp đến khả năng tài chính của hệ thống kinh doanh vật tư nông nghiệp.

## 1.2 Các chỉ tiêu thực hiện năm 2016:

Trước bối cảnh nêu trên, Công ty đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp, xây dựng các chương trình hành động nhằm phát huy những thuận lợi, nỗ lực vượt qua khó khăn và đạt được những kết quả sau:

### ❖ Chỉ tiêu sản lượng:

- |                          |   |
|--------------------------|---|
| Tổng sản lượng tiêu thụ: | 311.617 tấn, đạt 120% KH năm. Trong đó: |
| - Ure Phú Mỹ:            | 204.201 tấn, đạt 128% KH năm.           |
| - PB tự doanh Phú Mỹ:    | 72.051 tấn, đạt 111% KH năm.            |
| - PB tự doanh khác:      | 35.131 tấn, đạt 100% KH năm.            |
| - Hóa chất:              | 234 tấn.                                |

### ❖ Chỉ tiêu tài chính:

- Doanh thu: 2.002,67 tỷ đồng, đạt 102% KH năm.
- Lợi nhuận trước thuế: 31,49 tỷ đồng, đạt 158% KH năm.
- Nộp NSNN: 11,59 tỷ đồng, đạt 210% KH năm.
- Năm 2016, quyền lợi của các cổ đông được đảm bảo với tỷ lệ chia cổ tức theo dự kiến 12%/năm.

## 1.3 Các hoạt động kinh doanh:

Bên cạnh việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch như trên, các hoạt động khác cũng được Công ty đặc biệt chú trọng và thực hiện tốt, cụ thể như sau:

### 🔪 Công tác quản lý kinh doanh

#### ❖ Công tác thị trường:

- Thực hiện công tác chuẩn bị cho sản phẩm của Nhà máy NPK Phú Mỹ như: khảo sát thị trường, đề xuất dây sản phẩm, xây dựng kế hoạch phát triển thị trường NPK Phú Mỹ.
- Thường xuyên cập nhật thông tin, diễn biến thị trường trong và ngoài nước; tổ chức hệ thống thông tin thông suốt từ Công ty đến từng cán bộ kinh doanh. Việc cập nhật tin tức kịp thời giúp Công ty đưa ra những quyết sách phù hợp trong công tác kinh doanh, đảm bảo hiệu quả.

#### ❖ củng cố hệ thống phân phối:

- Thường xuyên rà soát, đánh giá, xây dựng và củng cố HTPP nhằm thực hiện tốt công tác phân phối sản phẩm Phú Mỹ đáp ứng yêu cầu kinh doanh. Hiện nay, công ty có 17 Đại lý cấp 1 và hơn 1.000 cửa hàng cấp 2.
- Tăng cường công tác phối hợp với các Đại lý thông qua các buổi làm việc, trao đổi nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm theo kế hoạch đã cam kết với Đại lý từ đầu năm.

#### ❖ Công tác tiếp thị truyền thông:

- Thực hiện tốt các chương trình chăm sóc khách hàng. Đưa khách hàng tham quan nước ngoài theo chương trình của Tổng công ty PVFCCo.
- Tổ chức 360 cuộc hội thảo tư vấn kỹ thuật/bán hàng trực tiếp và 10 cuộc tọa đàm về canh tác nông nghiệp bền vững.
- Triển khai tốt các chương trình khuyến mãi tiêu thụ sản phẩm Phú Mỹ.



- Thi công, lắp đặt 108 bảng hiệu mới và thay bạt mới 100 bảng hiệu nâng tổng số bảng hiệu tại khu vực lên 576 bảng.
- ❖ **Công tác hậu cần (Logictis):** Công ty đã chủ động trong công tác điều chuyển hàng phù hợp với yêu cầu thực tế của mùa vụ tại từng khu vực, đảm bảo tính hợp lý trong kinh doanh.

#### ✚ **Công tác tổ chức nhân sự và đào tạo:**

- Công ty luôn chú trọng xây dựng đội ngũ CBNV đáp ứng yêu cầu kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty. Tính đến 31/12/2016, tổng số lao động là 63 người (lao động nữ: 20 người), trong đó: tiếp nhận và tuyển mới 04 người, bổ nhiệm cán bộ quản lý 04 người, điều động luân chuyển nội bộ 07 người, chấm dứt HĐLĐ: 02 người. Các trường hợp bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ luôn thực hiện theo đúng các quy định của Công ty, Tổng Công ty.
- Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo, đặc biệt là công tác đào tạo nội bộ, kèm cặp nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng công tác cho CBNV Công ty. Trong năm 2016 Công ty đã tổ chức một số chương trình đào tạo, đồng thời cử CBNV tham gia các chương trình đào tạo do Tập đoàn, Tổng công ty và các đơn vị dịch vụ đào tạo tổ chức, cụ thể:
  - Lướt người đào tạo: 282 người, đạt 147% KH năm.
  - Chi phí: 400 triệu đồng, đạt 100% KH năm.
  - Chi phí đào tạo bình quân: 6,3 triệu đồng/người/năm

#### ✚ **Tình hình triển khai văn hóa doanh nghiệp:**

Công ty duy trì việc thực hiện văn hóa PVFCCo, Quy định thực hiện văn hóa doanh nghiệp của Công ty đi vào thực chất bằng những việc làm cụ thể; đề cao tính gương mẫu của cán bộ, Đảng viên.

#### ✚ **Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp**

- Sau khi được niêm yết lên sàn giao dịch chứng khoán, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo quy định.
- Thường xuyên rà soát hệ thống tài liệu (quy chế, quy định...) đảm bảo phù hợp với Điều lệ và Luật Doanh nghiệp mới.

#### ✚ **Hoạt động An sinh xã hội:**

- Với mục tiêu góp phần vì cộng đồng, năm 2016 Công ty đã thực hiện nhiều chương trình thiết thực như:
  - Thực hiện chương trình cứu trợ hạn hán, thiên tai, xâm nhập mặn: tặng 2.590 phần quà bà con nông dân chịu ảnh hưởng tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên.
  - Thực hiện chương trình chung tay hỗ trợ đồng bào miền Trung bị lũ lụt với kinh phí hơn 600 triệu đồng gồm: 1.000 phần quà và hơn 200 triệu đồng tiền mặt.
- Bên cạnh đó, Công ty đã trích hơn 150 triệu đồng từ “Quỹ tương thân tương ái” do CBNV đóng góp hỗ trợ cho các gia đình, cá nhân có hoàn cảnh khó khăn.

#### ✚ **Công tác mua sắm tài sản, TTB, CCDC và các hạng mục khác**

- Quản lý công tác đấu thầu, mua sắm tài sản, hàng hóa, trang thiết bị phục vụ nhu cầu kinh doanh và đầu tư trong toàn Công ty được triển khai, thực hiện đúng với

các quy định, quy trình của Công ty, phù hợp với các quy định của Nhà nước và pháp luật hiện hành.

- Công tác mua sắm tài sản, TTB thực hiện đúng nhu cầu thực tế dựa trên kế hoạch đã được phê duyệt đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, tiết kiệm và hiệu quả.
- Tổng giá trị TS, CDDC mua sắm đạt 2,3 tỷ đồng, đạt 100% KH năm.

#### ❖ **Hoạt động tài chính kế toán**

- Tăng cường các biện pháp kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính. Xây dựng quy định định mức công nợ với từng khách hàng để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.
- Thường xuyên tăng cường công tác quản lý tài chính và thực hiện kế hoạch tài chính theo đúng quy chế, đảm bảo tính ổn định cho hoạt động kinh doanh.
- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí trong năm 2016 và thường xuyên tăng cường công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí.
- Tiếp tục theo dõi việc sau niêm yết cổ phiếu và chi trả cổ tức cho các cổ đông đúng theo quy định.
- Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, kiểm toán; Lập báo cáo tài chính đầy đủ, đúng hạn, đúng mẫu, đảm bảo nội dung theo quy định của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn liên quan.

#### **a. Công tác quản trị HTCL theo ISO, An toàn, sức khỏe, môi trường.**

- Thực hiện các nội dung chuyển đổi HTQLCL ISO sang phiên bản 9001:2015.
- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hoạt động công tác ATSKMT, thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, hàng hóa. Cụ thể trong các đợt mưa lũ lớn chưa từng có tại khu vực miền Trung cuối 2016 vừa qua Công ty đã đảm bảo an toàn tuyệt đối về hàng hoá, tài sản và con người.
- Vấn đề an toàn luôn được Công ty quan tâm và đặt lên hàng đầu. Kết quả từ đầu năm đến nay, Công ty không để xảy ra sự cố nào làm ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh. Công tác an ninh, phòng chống cháy nổ luôn được coi trọng và tăng cường tại các đơn vị đặc biệt là trong các dịp Lễ, Tết.
- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hoạt động công tác ATSKMT, thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, hàng hóa, giữ môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng và nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên, chi phí của Công ty.

#### ❖ **Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí**

- Phát động chương trình thực hành, tiết kiệm chống lãng phí đến toàn thể CBNV Công ty thông qua các hoạt động cụ thể và gắn liền với hoạt động kinh doanh.
- Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi theo quy định, đảm bảo không vượt dự toán/kế hoạch đã được phê duyệt để tối ưu hóa các chi phí, mang lại hiệu quả tốt nhất.
- Thực hiện các biện pháp nhằm tiết kiệm chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí khác liên quan đến hoạt động kinh doanh. Hạn chế tối đa việc tổ chức các sự kiện, tiếp khách không thật sự cần thiết và không phục vụ trực tiếp cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Năm 2016, công ty thực hiện tiết kiệm được 1,51 tỷ đồng, đạt 102% KH năm.

## II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

Ngành phân bón nước ta hiện đối mặt với nhiều khó khăn, năng lực sản xuất phân Ure và NPK trong nước đang ở tình trạng cung vượt cầu, trong khi nguồn hàng nhập khẩu lại tiếp tục gia tăng. Bên cạnh đó, những năm gần đây, giá nông sản thấp, thời tiết, khí hậu không thuận lợi khiến cho nhu cầu phân bón trong nước suy giảm.

Nhằm giảm thiểu rủi ro, ứng phó kịp thời với mọi tình huống, diễn biến của thị trường. Công ty đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng nền tảng vững chắc, phát triển ổn định và bền vững như sau:

### 1. Mục tiêu trọng tâm

- Duy trì 70% thị phần phân bón Ure tại khu vực.
- Đẩy mạnh, gia tăng thị phần kinh doanh đảm bảo tiêu thụ hết và có hiệu quả NPK Phú Mỹ của nhà máy NPK khi đi vào hoạt động và các sản phẩm phân bón Phú Mỹ khác được Tổng công ty PVFCCo giao.
- Duy trì và phát triển thương hiệu phân bón Phú Mỹ là thương hiệu uy tín hàng đầu trên thị trường.
- Đảm bảo quyền lợi cũng như gia tăng lợi ích của nhà đầu tư

### 2. Các chỉ tiêu chủ yếu cho năm 2017:

- Tổng sản lượng tiêu thụ : 300.000 tấn;
- Doanh thu : 1.993,6 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 21,53 tỷ đồng;
- Nộp NSNN : 6,17 tỷ đồng;
- Tỷ lệ chia cổ tức : 12%.

### 3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

Để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trên, tập thể Lãnh đạo và CBNV Công ty cùng đồng tâm hiệp lực triển khai các nhóm giải pháp cụ thể như sau:

#### ❖ Công tác kinh doanh, thị trường, xây dựng hệ thống phân phối

- Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm NPK Phú Mỹ tại tất cả các thị trường khu vực. Duy trì và xây dựng lộ trình phát triển tăng dần thị phần NPK Phú Mỹ tại thị trường khu vực.
- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện bộ sản phẩm phân bón Phú Mỹ phù hợp với yêu cầu, thị trường và từng loại cây trồng chủ lực tại khu vực; Ưu tiên phát triển những dòng sản phẩm NPK chuyên dụng có chất lượng nhằm gia tăng sản lượng, thị phần và hiệu quả kinh doanh cho hệ thống.
- Tiếp tục sàng lọc, lựa chọn và phát triển hệ thống phân phối theo hướng tinh gọn, tạo sự gắn kết, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả khi phân phối các sản phẩm phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ.
- Nâng cao chất lượng, năng lực cán bộ thị trường, cán bộ kinh doanh. Bổ sung thêm CBTT, CBKT tại các thị trường trọng điểm như Gia Lai, DakLak.. nhằm bám sát thị trường và hỗ trợ tối đa khách hàng.
- Tăng cường công tác điều độ hàng hóa về khu vực để đảm bảo tính chủ động, ổn định và hiệu quả trong kinh doanh, đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng, đảm bảo định mức tồn kho tại khu vực.

- Chú trọng đến công tác an toàn cho hàng hóa và tài sản thông qua việc theo dõi, quản lý chặt chẽ hàng hóa, tiến hành mua bảo hiểm hàng hóa đầy đủ theo số lượng thực tế tại các kho.

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm đến tận tay người tiêu dùng.

#### ❖ **Công tác tiếp thị và truyền thông, an sinh xã hội**

- Tiếp tục duy trì các hoạt động tiếp thị, quảng cáo tại các thị trường trọng điểm một cách thống nhất và xuyên suốt, tạo ra sự khác biệt so với các đơn vị sản xuất kinh doanh phân bón khác.

- Thực hiện tốt các chương trình chăm sóc khách hàng nhằm động viên kịp thời, kích lệ khách hàng hợp tác tiêu thụ sản phẩm.

- Kết hợp công tác ASXH với công tác truyền thông nhằm khẳng định và quảng bá các hoạt động cũng như thương hiệu “Phân bón Phú Mỹ”.

- Phát huy tính sáng tạo, chuyên nghiệp trong mọi hoạt động tiếp thị truyền thông.

#### ❖ **Công tác tổ chức nhân sự và đào tạo**

- Xây dựng kế hoạch triển khai chương trình hành động năm 2017 trong lĩnh vực tổ chức nhân sự và đào tạo.

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quy chế, quy trình, quy định để kịp thời điều chỉnh nhằm tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của các phòng chức năng, tối ưu hóa năng lực tham mưu và nâng cao năng lực cạnh tranh đơn vị.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực doanh nghiệp. Đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, quản lý của CBNV để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến nhằm tăng năng suất lao động cũng như hiệu quả làm việc, cải thiện môi trường xung quanh.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực doanh nghiệp. Đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, quản lý của CBNV để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo tại chỗ, đào tạo nội bộ.

#### ❖ **Công tác tài chính kế toán**

- Xây dựng và kiểm soát chặt chẽ định mức hàng tồn kho, công nợ phải thu, phải trả. Tăng cường các biện pháp kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính.

- Tăng cường công tác quản lý và sử dụng vốn, đặc biệt là công tác quản lý công nợ thông qua việc ban hành và triển khai quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý nợ, quy chế quản lý dòng tiền tại Công ty.

- Cơ cấu lại các nguồn vốn cho phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục, hiệu quả.

- Tăng cường công tác phân tích, đánh giá hiệu quả các phương án kinh doanh.

#### ❖ **Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí**

- Xây dựng chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2017.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể CBNV nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của CBNV Công ty.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý và kiểm soát chi phí ở tất cả các công đoạn của quá trình kinh doanh, phấn đấu tiết kiệm 5% chi phí quản lý và bán hàng.

- Rà soát, xây dựng và sửa đổi bổ sung các định mức phí, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu phù hợp với thực tế để làm căn cứ quản lý, kiểm tra, kiểm soát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Theo dõi đánh giá tình hình thực hiện và kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Công ty, có hình thức khen thưởng và kỷ luật kịp thời.

❖ **Công tác khác**

- Tích cực xây dựng văn hóa và thương hiệu Công ty gắn liền với văn hóa và thương hiệu “PVFCCo”. Không ngừng chăm lo nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người lao động.
- Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Đảm bảo hài hòa lợi ích các cổ đông.

Trên cơ sở những kết quả đạt được của năm 2016, tập thể CBNV Công ty cam kết sẽ không ngừng nỗ lực phấn đấu để hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch năm 2017.

**GIÁM ĐỐC**



---



### PHẦN III BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### I. Đánh giá chung tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2016

Trong bối cảnh tình hình thị trường phân bón năm 2016 có nhiều bất lợi, tình hình khí hậu biến đổi, diễn biến phức tạp, mức độ cạnh tranh về giá ngày càng gay gắt. Các đối thủ cạnh tranh đẩy mạnh công tác thị trường tại những vùng trọng điểm nhằm chiếm lĩnh thị phần bằng các chính sách linh hoạt như hỗ trợ giá, tổ chức các cuộc hội thảo, gửi hàng... Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của HĐQT và Ban Giám đốc, Công ty đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp, xây dựng chương trình hành động nhằm khắc phục khó khăn và tận dụng mọi cơ hội để thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Ban Điều hành đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch của năm, tăng cường công tác phối hợp với các Đại lý và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm. Tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016. Đồng thời giữ vững thị phần Ure Phú Mỹ tại khu vực và tiếp tục củng cố, hoàn thiện mạng lưới phân phối, xây dựng thành công thương hiệu phân bón Phú Mỹ được người tiêu dùng, bà con nông dân tại khu vực yêu thích, tin dùng. Chú trọng phát triển, quan tâm, chăm sóc cửa hàng cấp 2,3 tạo kênh phân phối xuyên suốt từ Công ty đến bà con nông dân.

Công ty thường xuyên rà soát, xây dựng phương án bố trí sắp xếp nhân sự, cơ cấu lại tỷ lệ lao động trực tiếp/gián tiếp hợp lý. Đội ngũ CBNV được đào tạo, rèn luyện ngày càng tiến bộ, đáp ứng yêu cầu kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty. Việc triển khai và áp dụng Quy định về thiết lập và đánh giá chỉ số hoàn thành công việc KPIs đã phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy tinh thần làm việc hăng say, chủ động sáng tạo, tích cực tìm kiếm giải pháp để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác quản lý và sử dụng vốn, đặc biệt là công tác quản lý công nợ được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo an toàn về tài chính. Đồng thời, Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nêu cao tinh thần tự giác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của CBNV, và tiết giảm tối đa các chi phí trong mọi mặt hoạt động.

Ngoài ra, công tác an toàn luôn được Công ty quan tâm duy trì và đặt lên hàng đầu. Kết quả trong năm 2016, Công ty không để xảy ra sự cố nào làm ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh. Công tác an ninh, phòng chống cháy nổ luôn được chú trọng.

Hội đồng quản trị cùng với Ban Điều hành Công ty đã đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh tại từng thời điểm và có chỉ đạo cụ thể thông qua các cuộc họp giao ban, họp Hội đồng quản trị định kỳ, trong quá trình triển khai công việc Ban Điều hành đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy chế của Công ty và quy định của Pháp luật. Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 đã thông qua.

#### II. Báo cáo hoạt động của HĐQT

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2016, HĐQT với 05 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc

họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT. Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban điều hành. Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty.

HĐQT làm việc thông qua các phiên họp định kỳ và bất thường, lấy ý kiến các thành viên thông qua hình thức phiếu xin ý kiến để ban hành các nghị quyết, quyết định, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Ban hành kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2016.
- Giao kế hoạch kinh doanh năm 2016, thông qua việc điều chỉnh kế hoạch chi phí chi tiết năm 2016 của Công ty.
- Ban hành, cập nhật, sửa đổi các quy chế thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Quyết định chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016: 6% mệnh giá cổ phiếu.
- Chỉ đạo công tác quản lý, tổ chức cán bộ, phát triển nguồn nhân lực.
- Chỉ đạo cập nhật, triển khai Chiến lược phát triển Công ty.
- Thực hiện các hoạt động giám sát, chỉ đạo khác cho Ban điều hành trong tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch năm 2017.

## **1. Về những thay đổi trong HĐQT:**

Năm 2016, HĐQT Công ty đã hết nhiệm kỳ và tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Công ty đã bầu lại HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020 với các thành viên như sau:

- Ông Cao Trung Kiên
- Ông Trần Tuấn Nam
- Ông Mai Minh Phương
- Ông Lê Thanh Viên
- Ông Nguyễn Phạm Trung

Căn cứ các văn bản của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (cổ đông sở hữu 75% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung) về việc thay đổi người đại diện của PVFCCo tại PVFCCo Central và giới thiệu để bổ nhiệm người đại diện phân vốn của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP tại Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung, HĐQT Công ty đã tổ chức họp và thống nhất quyết định bầu ông Nguyễn Văn Quyền làm thành viên HĐQT Công ty thay ông Mai Minh Phương kể từ ngày 06/6/2016.

## **2. Về các phiên họp HĐQT:**

Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức 10 lần họp HĐQT và 15 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty.

Ngoài ra, HĐQT tham dự các cuộc họp của Ban Giám đốc về hoạt động kinh doanh, họp giao ban công việc hàng tháng, trực tiếp chỉ đạo và góp ý với Ban Giám đốc trong những hoạt động của Công ty. HĐQT theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo, văn bản của Giám đốc gửi báo cáo HĐQT.

HĐQT chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông; kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch, chiến lược của Công ty và có những chỉ đạo kịp thời.

HĐQT xem xét, giám sát báo cáo tài chính quý, các báo cáo hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý báo cáo sơ kết 6, 9 tháng và tổng kết năm của Ban Giám đốc.

### **3. Về công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với Giám đốc và bộ máy điều hành:**

HĐQT của Công ty gồm 01 Chủ tịch chuyên trách và 04 thành viên kiêm nhiệm đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua các quy chế, chế độ báo cáo, tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp với Ban điều hành Công ty. HĐQT nhận thấy Ban Điều hành đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2016 và đã chủ động sáng tạo, tích cực tìm kiếm giải pháp để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

HĐQT cùng với Ban Điều hành Công ty đã đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh tại từng thời điểm và có chỉ đạo cụ thể thông qua các cuộc họp giao ban, họp HĐQT định kỳ, trong quá trình triển khai công việc Ban Điều hành đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy chế của Công ty và quy định của Pháp luật. Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 đã thông qua.

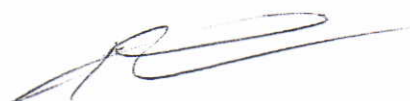
### **4. Về kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2017:**

Nhằm thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch năm 2017, HĐQT xác định không ngừng nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành Công ty, tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị với những nội dung, chương trình hoạt động như sau:

- Chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 theo Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty.
- Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, mô hình công ty niêm yết và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ, công tác phòng ngừa rủi ro trong mọi hoạt động của Công ty;
- Giữ vững thị phần ure, từng bước phát triển thị phần NPK Phú Mỹ, thúc đẩy các hoạt động kinh doanh trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt. Bảo vệ và phát triển uy tín, thương hiệu phân bón Phú Mỹ;
- Tiếp tục chỉ đạo công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, kinh doanh đa dạng hóa sản phẩm;
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng, năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác khi ĐHĐCĐ giao.
- Chỉ đạo và giám sát thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**





**PHẦN IV**  
**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT &**  
**TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN**

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung do Đại hội đồng cổ đông ngày 08/4/2016 bầu ra 3 thành viên kiêm nhiệm (nhiệm kỳ 5 năm 2016-2020).

**I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016**

Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định của luật doanh nghiệp, các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua. Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp tập trung chủ yếu vào các vấn đề về bảo toàn vốn, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, thực hiện kế hoạch năm 2016.

Các hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện theo kế hoạch với các nội dung chủ yếu như sau:

Năm 2016, Ban Kiểm soát Công ty đã tổ chức họp 04 lần để thống nhất thông qua các hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát với các nội dung chủ yếu:

- Giám sát việc chấp hành nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016 và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc quản lý, tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý tài chính và đầu tư của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2016.
- Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty trong quá trình ra quyết định và điều hành hoạt động kinh doanh.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy chế/quy định quản lý hiện hành.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT, họp giao ban công ty cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh của công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo công tác quản lý hàng tháng.
- Kết hợp cùng với Ban Kiểm toán nội bộ và các Ban chức năng của Tổng Công ty thực hiện kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty.

**II. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty về chỉ tiêu HĐKD**

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Công ty đã đạt kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2016	TH 2016	%TH/KH
<b>Sản lượng kinh</b>	<b>Tấn</b>	<b>260.000</b>	<b>311.617</b>	<b>120%</b>
Ure Phú Mỹ	Tấn	160.000	204.201	128%
Phân bón Phú Mỹ khác	Tấn	65.000	72.051	111%
Phân bón tự doanh	Tấn	35.000	35.131	100%
Hóa chất (chi tiết)	Tấn	0	234	0%
<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>				
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.956,60	2.002,67	102%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,94	31,49	158%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,95	25,17	158%
Nộp NSNN	Tỷ đồng	5,53	11,59	210%

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh 10 tháng đầu năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty đã có quyết định tạm chi cổ tức đợt 1 năm 2016 là 6%/mệnh giá tương đương 600 đồng/cổ phần (Nghị quyết số 673/NQ-CMT ngày 03/11/2016).

### III. Kết quả hoạt động kiểm tra giám sát

#### **Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, BĐH năm 2016**

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao, bảo toàn và sử dụng hiệu quả vốn của chủ sở hữu, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, các chỉ tiêu tài chính vượt kế hoạch, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm.

Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quyết nghị của HĐQT. Việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp và quy định của pháp luật phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Ban Kiểm soát nhận thấy báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Giám đốc Công ty đã phản ánh đầy đủ và trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty. Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bám sát nghị quyết và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, mang lại lợi ích cho cổ đông. Quá trình ra quyết định, của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty, quy định pháp luật và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua.

#### **Nhận xét và kiến nghị:**

- Ban Kiểm soát nhận thấy báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Giám đốc Công ty đã phản ánh đầy đủ và trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty. Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bám sát nghị quyết và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, mang lại lợi ích cho cổ đông. Quá trình ra quyết định, của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty, quy định pháp luật và phù hợp
- Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch. Trong tình hình thị trường không mấy thuận lợi, để thực hiện tốt chiến lược phát triển Công ty trong các năm tới Công ty cần: (i) Tiếp tục rà soát, cập nhật sửa đổi các quy chế, quy định cho phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật; (ii) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và dự báo thị trường, nhằm xây dựng các chính sách bán hàng phù hợp tình hình thị trường; (iii) Tiếp tục nghiên cứu, sản xuất sản phẩm mới nhằm tận dụng được các lợi thế của Công ty; (iv) Chủ động nguồn hàng để có đủ hàng cung cấp hàng kịp thời để giữ khách hàng và thị trường; (v) Tiếp tục triển khai thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

### IV. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017

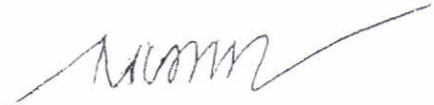
- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017 và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc triển khai, quản lý, tổ chức điều hành hoạt động SXKD, quản lý tài chính và đầu tư của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính, các báo cáo quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy chế/quy định quản lý hiện hành.
- Giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định.

**V. Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017**

Xét năng lực, uy tín và để phù hợp trong việc hợp nhất báo cáo tài chính toàn ngành và Tổng Công ty, Ban Kiểm soát Công ty kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017: (1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, (2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, (3) Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**PHẦN V**  
**BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**

**I. Báo cáo thực hiện năm 2016**

*ĐVT: nghìn đồng*

Stt	Chức danh	Tiền lương + Thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ KT-PL	Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng
<b>I.</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>2,537,047</b>	<b>990,799</b>	<b>138,888</b>	<b>3,666,733</b>
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	728,080	284,178	37,231	1,049,489
2	UV HĐQT kiêm Giám đốc	640,048	265,398	46,791	952,236
3	UV HĐQT kiêm Phó Giám đốc	569,399	192,755	20,934	783,087
4	UV HĐQT kiêm Kế toán trưởng	551,520	187,175	33,932	772,626
5	UV HĐQT không chuyên trách	48,000	61,295	0	109,295
<b>II.</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>	<b>102,000</b>	<b>112,373</b>	<b>18,104</b>	<b>232,477</b>
1	Trưởng Ban Kiểm soát	42,000	51,079	18,104	111,183
2	Thành viên Ban kiểm soát	30,000	30,647	0	60,647
3	Thành viên Ban kiểm soát	30,000	30,647	0	60,647
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2,639,047</b>	<b>1,103,172</b>	<b>156,992</b>	<b>3,899,210</b>

**II. Kế hoạch năm 2017**

*ĐVT: nghìn đồng*

Stt	Chức danh	Tiền lương + Thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ KT-PL	Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng
<b>I.</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>2,554,400</b>	<b>776,466</b>	<b>217,440</b>	<b>3,548,306</b>
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	728,080	229,011	53,760	1,010,851
2	UV HĐQT kiêm Giám đốc	652,960	205,532	53,760	912,252
3	UV HĐQT kiêm Phó Giám đốc	573,840	159,655	54,960	788,455
4	UV HĐQT kiêm Kế toán trưởng	551,520	154,075	54,960	760,555
5	UV HĐQT không chuyên trách	48,000	28,195		76,195
<b>II.</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>	<b>102,000</b>	<b>51,690</b>	<b>39,000</b>	<b>192,690</b>
1	Trưởng Ban Kiểm soát	42,000	23,495	39,000	104,495
2	Thành viên Ban kiểm soát	30,000	14,097		44,097
3	Thành viên Ban kiểm soát	30,000	14,097		44,097
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2,656,400</b>	<b>828,156</b>	<b>256,440</b>	<b>3,740,996</b>
<b>DỰ PHÒNG 10%</b>					<b>374,100</b>
<b>KẾ HOẠCH NĂM 2017</b>					<b>4,115,096</b>

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**PHẦN VI**  
**TỜ TRÌNH VỀ VIỆC PHÊ CHUẨN QUYẾT ĐỊNH**  
**BỔ NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông PVFCCo Central

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể như sau:

Thành phần Hội đồng quản trị Công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 bầu hợp lệ vào ngày 08/04/2016 gồm 05 thành viên:

1. Ông Cao Trung Kiên
2. Ông Trần Tuấn Nam
3. Ông Mai Minh Phương
4. Ông Lê Thanh Viên
5. Ông Nguyễn Phạm Trung

Ngày 03/6/2016, Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (cổ đông sở hữu 75% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung) gửi Công văn số 572/PBHC-HĐQT về việc thay đổi người đại diện của PVFCCo tại PVFCCo Central và Quyết định số 400/QĐ-PBHC về việc bổ nhiệm người Ông Nguyễn Văn Quyền làm người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP tại Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung;

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 24 Điều lệ Công ty, xét điều kiện tiêu chuẩn thành viên HĐQT và hồ sơ cá nhân của ứng viên, HĐQT Công ty đã họp bàn, thống nhất và ra quyết định:

1. Ông Mai Minh Phương thôi giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 06/6/2016.
2. Bầu Ông Nguyễn Văn Quyền, Phó Giám đốc Công ty kiêm nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 06/6/2016.

Nay tại kỳ họp thường niên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê chuẩn quyết định thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT đối với ông Mai Minh Phương và bổ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Quyền (hiệu lực kể từ ngày 06/6/2016).

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**





**PHẦN VII**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016**  
*(đính kèm)*

**PHẦN VIII**  
**TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung

Căn cứ quy định tại Điều 14 của Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017, với nội dung như sau:

**I. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2016:**

Với kết quả kinh doanh năm 2016 theo báo cáo tài chính đã kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016, trong đó, điều chỉnh mức chi cổ tức là 20% mệnh giá cổ phiếu thay cho mức 12% mệnh giá theo kế hoạch;

Chi tiết phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 điều chỉnh đề xuất ĐHĐCĐ thông qua như sau:

*Đơn vị tính: Đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Phân phối lợi nhuận năm 2016
1.	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế năm 2015 chuyển sang		30.159.116.852
2.	Lợi nhuận sau thuế năm 2016 dùng để phân phối		25.167.615.924
2.1	Trong đó: LNST vượt so với KH 2016		9.217.615.924
3.	Trích lập các quỹ từ LNST 2016	$(3=3.1+3.2)$	7.213.665.572
3.1.	Trích quỹ đầu tư phát triển	$(3.1=2*5\%)$	1.258.380.796
3.2.	Trích quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành Công ty	$(3.2=2*20\%+2.1*10\%)$	5.955.284.776
3.2.1	Quỹ phúc lợi	$(3.2.1=2*20\%*30\%)$	1.510.056.955
3.2.2	Quỹ khen thưởng (Bao gồm cả quỹ thưởng Ban quản lý điều hành)	$(3.2.2=2*20\%*70\%)$	3.523.466.229
3.2.3	Quỹ khen thưởng trích vượt KH(Bao gồm cả quỹ thưởng Ban quản lý điều hành)	$(3.2.3=2.1*10\%)$	921.761.592
4.	Lợi nhuận năm 2016 sau khi trích lập các quỹ	$(4=2-3)$	17.953.950.352
5.	Tổng lợi nhuận lũy kế năm 2015 và 2016 dành để chia cổ tức	$(5=1+4)$	48.113.067.204
6.	Chia cổ tức (bằng tiền mặt)	$(6=10tr*10.000*20\%)$	20.000.000.000
	Cổ tức trên mỗi CP (VNĐ/CP)		2.000
7.	Lợi nhuận chuyển sang năm 2017	$(7=5-6)$	28.113.067.204

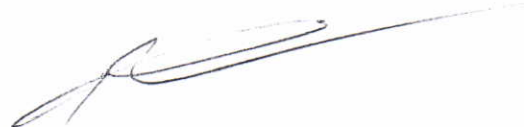
- \* Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 là 06%/mệnh giá. Nếu phương án được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty sẽ chi tiếp cổ tức bằng tiền là 14%/mệnh giá ngay trong tháng 4/2017.

## II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2017:

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 12%/mệnh giá cổ phiếu.
- Lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối còn lại trích lập: Quỹ khen thưởng phúc lợi: 20% của LNST.
- Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được giao, cho phép Công ty được trích bổ sung thêm Quỹ khen thưởng với mức tối đa là 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**





# Deloitte.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT  
DẦU KHÍ MIỀN TRUNG**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2016**

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG**

Lô A2, Cụm công nghiệp Nhơn Bình, Phường Nhơn Bình,  
Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 22

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG**

Lô A2, Cụm công nghiệp Nhơn Bình, Phường Nhơn Bình,  
Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt Nam

### **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### **Hội đồng Quản trị**

Ông Trần Mạnh Hùng	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2016)
Ông Cao Trung Kiên	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 08 tháng 4 năm 2016)
Ông Trần Tuấn Nam	Thành viên (bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2016)
Ông Nguyễn Văn Quyền	Thành viên (bổ nhiệm ngày 06 tháng 6 năm 2016)
Ông Nguyễn Phạm Trung	Thành viên (bổ nhiệm ngày 08 tháng 4 năm 2016)
Ông Lê Thanh Viên	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Luận	Thành viên (miễn nhiệm ngày 08 tháng 4 năm 2016)
Ông Mai Minh Phương	Thành viên (miễn nhiệm ngày 06 tháng 6 năm 2016)

##### **Ban Giám đốc**

Ông Trần Tuấn Nam	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2016)
Ông Cao Trung Kiên	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 08 tháng 4 năm 2016)
Ông Nguyễn Văn Quyền	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016)
Ông Mai Thanh Hải	Phó Giám đốc
Ông Mai Minh Phương	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016)

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG**

Lô A2, Cụm công nghiệp Nhơn Bình, Phường Nhơn Bình,  
Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt Nam

---

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



*Trần Tuấn Nam*  
**Trần Tuấn Nam**  
**Giám đốc**

Ngày 15 tháng 02 năm 2017 *Nub*

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 02 năm 2017, từ trang 4 đến trang 22, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Đặng Chí Dũng**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0030-2013-001-1

**Thay mặt và đại diện cho**  
**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 15 tháng 02 năm 2017  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Hoàng Lan Hương**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0898-2013-001-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG**

Lô A2, Cụm công nghiệp Nhơn Bình,  
Phường Nhơn Bình, Thành phố Quy Nhơn,  
Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt Nam

**MẪU SỐ B 01-DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>143.787.164.341</b>	<b>207.235.997.002</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>63.204.394.507</b>	<b>107.126.128.345</b>
1. Tiền	111		8.204.394.507	17.126.128.345
2. Các khoản tương đương tiền	112		55.000.000.000	90.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>6</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		20.000.000.000	10.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>28.161.092.441</b>	<b>25.777.482.051</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	21.025.962.274	14.027.029.948
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	5.628.548.064	6.860.161.950
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	1.506.582.103	4.890.290.153
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>32.137.447.147</b>	<b>64.023.816.797</b>
1. Hàng tồn kho	141		33.762.514.698	68.401.778.525
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.625.067.551)	(4.377.961.728)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>284.230.246</b>	<b>308.569.809</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13	284.230.246	308.569.809
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>52.352.719.338</b>	<b>57.373.382.811</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>123.870.000</b>	<b>121.560.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216		123.870.000	121.560.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>45.938.729.174</b>	<b>50.727.990.754</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	24.289.979.517	29.040.433.768
- Nguyên giá	222		71.075.140.470	69.531.840.470
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(46.785.160.953)	(40.491.406.702)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	21.648.749.657	21.687.556.986
- Nguyên giá	228		22.256.641.250	22.137.641.250
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(607.891.593)	(450.084.264)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>519.402.000</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	519.402.000
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.290.120.164</b>	<b>6.004.430.057</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	6.095.540.511	5.977.871.793
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		194.579.653	26.558.264
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>196.139.883.679</b>	<b>264.609.379.813</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG**

Lô A2, Cụm công nghiệp Nhơn Bình,  
Phường Nhơn Bình, Thành phố Quy Nhơn,  
Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt Nam

**MẪU SỐ B 01-DN**

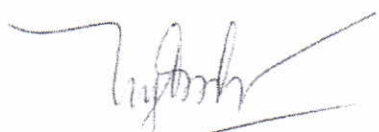
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

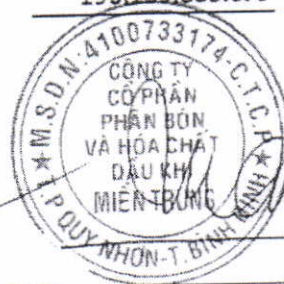
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>35.142.098.371</b>	<b>101.426.033.058</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>35.142.098.371</b>	<b>101.426.033.058</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	6.686.999.670	77.052.277.017
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	8.440.870.941	2.866.646.260
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	3.358.433.559	4.419.166.972
4. Phải trả người lao động	314		4.035.857.785	3.563.408.102
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		972.898.264	120.719.383
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	6.085.462.650	6.972.316.840
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.561.575.502	6.431.498.484
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>160.997.785.308</b>	<b>163.183.346.755</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>160.997.785.308</b>	<b>163.183.346.755</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		24.884.718.104	23.626.337.308
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		36.113.067.204	39.557.009.447
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		30.159.116.852	30.467.853.124
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		5.953.950.352	9.089.156.323
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>196.139.883.679</b>	<b>264.609.379.813</b>



**Phan Thị Tuyết Minh**  
Người lập biểu



**Lê Thanh Viên**  
Kế toán trưởng



**Trần Tuấn Nam**  
Giám đốc

Ngày 15 tháng 02 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG**

Lô A2, Cụm công nghiệp Nhơn Bình,  
Phường Nhơn Bình, Thành phố Quy Nhơn,  
Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt Nam

**MẪU SỐ B 02-DN**

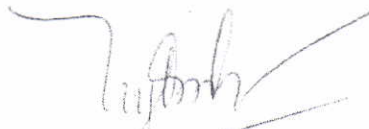
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	2.021.161.420.377	2.479.641.428.655
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	23.909.723.929	27.505.234.904
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	20	1.997.251.696.448	2.452.136.193.751
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	1.910.248.763.572	2.369.227.210.204
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		87.002.932.876	82.908.983.547
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		5.217.623.983	3.427.444.857
7. Chi phí tài chính	22		-	224.347.222
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	224.347.222
8. Chi phí bán hàng	25	23	35.934.951.956	29.366.977.789
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	24.996.705.996	22.352.989.728
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		31.288.898.907	34.392.113.665
11. Thu nhập khác	31	24	203.652.211	1.554.773.114
12. Chi phí khác	32	24	10.583	47.834.565
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	24	203.641.628	1.506.938.549
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		31.492.540.535	35.899.052.214
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	25	6.492.946.000	7.967.758.588
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		(168.021.389)	(26.558.264)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		25.167.615.924	27.957.851.890
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	1.921	2.109



Phan Thị Tuyết Minh  
Người lập biểu



Lê Thanh Viên  
Kế toán trưởng



Trần Tuấn Nam  
Giám đốc

Ngày 15 tháng 02 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG**

Lô A2, Cụm công nghiệp Nhơn Bình,  
Phường Nhơn Bình, Thành phố Quy Nhơn,  
Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt Nam

**MẪU SỐ B 03-DN**

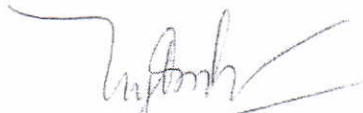
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

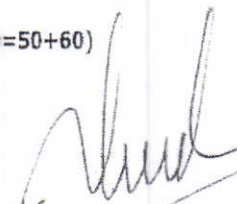
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

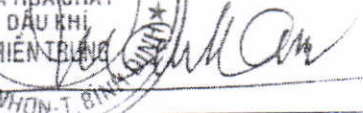
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>31.492.540.535</b>	<b>35.899.052.214</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		6.451.561.580	6.599.849.524
Các khoản dự phòng	03		(2.752.894.177)	4.096.585.791
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(3.166.800)	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(5.217.623.983)	(3.427.444.857)
Chi phí lãi vay	06		-	224.347.222
Tài sản tăng do khuyến mại mua hàng	07		-	(821.128.000)
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>29.970.417.155</b>	<b>42.571.261.894</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.132.100.946)	19.638.140.739
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		34.639.263.827	16.676.810.087
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(63.420.605.294)	44.271.677.069
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(93.329.155)	(42.939.387)
Tiền lãi vay đã trả	14		-	(256.972.222)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(7.953.963.611)	(7.842.838.981)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		646.000.000	370.371.700
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(8.869.100.353)	(7.432.280.556)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(17.213.418.377)</b>	<b>107.953.230.343</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.662.300.000)	(329.933.361)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(150.000.000.000)	(10.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		140.000.000.000	-
4. Thu lãi tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.963.804.539	3.433.486.524
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(6.698.495.461)</b>	<b>(6.896.446.837)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền trả nợ gốc vay	35		-	(52.500.000.000)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(20.009.820.000)	(16.005.280.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(20.009.820.000)</b>	<b>(68.505.280.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(43.921.733.838)</b>	<b>32.551.503.506</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		107.126.128.345	74.574.624.839
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70		63.204.394.507	107.126.128.345

  
Phan Thị Tuyết Minh  
Người lập biểu

  
Lê Thanh Viên  
Kế toán trưởng

  
Trần Tuấn Nam  
Giám đốc

Ngày 15 tháng 02 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG**

Lô A2, Cụm công nghiệp Nhơn Bình,  
Phường Nhơn Bình, Thành phố Quy Nhơn,  
Tỉnh Bình Định, CHXHCN Việt Nam

**MẪU SỐ B 09-DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

#### **1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

##### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung ("Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4100733174 ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp. Công ty đã được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung - thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 350400294 ngày 15 tháng 8 năm 2008 (đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 27 tháng 3 năm 2012) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội vào ngày 23 tháng 7 năm 2015 với mã chứng khoán là PCE.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần ("Tổng Công ty").

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 63 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 58 người).

##### **Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm: Mua bán hàng nông, lâm sản; Mua bán các loại phân bón, các sản phẩm hóa chất; Dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh phân bón và các sản phẩm hóa chất có liên quan; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, đường thủy nội địa; Kinh doanh kho bãi.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh các loại phân bón và sản phẩm hóa chất.

##### **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

##### **Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có hai (2) Chi nhánh hạch toán phụ thuộc đặt tại Đắk Lắk và Quảng Nam.

##### **Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI**

**Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp**

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC ("Thông tư 53") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Ban Giám đốc Công ty đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Các khoản đầu tư tài chính**

***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hữu hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được phê duyệt.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao (Tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Năm nay</u> <u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 25
Máy móc, thiết bị	6
Phương tiện vận tải	5 - 6
Thiết bị văn phòng	3 - 5

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình phản ánh giá trị quyền sử dụng đất vô thời hạn, quyền sử dụng đất có thời hạn và phần mềm máy tính, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Công ty không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất vô thời hạn, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

**Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất và các khoản chi phí trả trước khác.

Công ty thuê 20.000 m<sup>2</sup> đất tại Khu Công nghiệp Nhơn Bình trong 45 năm, tiền thuê đất trả trước được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

#### 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

##### Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

##### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại phải được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

#### 5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	186.869.421	6.930.582
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.017.525.086	17.119.197.763
Các khoản tương đương tiền (*)	55.000.000.000	90.000.000.000
	<b>63.204.394.507</b>	<b>107.126.128.345</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 1 tháng đến 3 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,3% đến 5,0%/năm.

6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn	20.000.000.000	20.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	11.384.173.818	1.902.113.444
Công ty TNHH Nam Du Gia Lai	11.322.847.500	1.880.934.822
Các khách hàng khác	61.326.318	21.178.622
<b>Phải thu khách hàng là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 28)</b>	<b>9.641.788.456</b>	<b>12.124.916.504</b>
	<b>21.025.962.274</b>	<b>14.027.029.948</b>

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trả trước cho các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 28)	5.628.548.064	6.860.161.950
	<b>5.628.548.064</b>	<b>6.860.161.950</b>

9. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn khác	663.479.093	3.958.985.264
Cục Thuế tỉnh Bình Định	-	3.392.111.904
Lãi tiền gửi dự thu	168.916.666	234.708.333
Phải thu khác	494.562.427	332.165.027
<b>Phải thu ngắn hạn khác là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 28)</b>	<b>843.103.010</b>	<b>931.304.889</b>
	<b>1.506.582.103</b>	<b>4.890.290.153</b>

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công cụ, dụng cụ	1.330.000	-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	106.950.800	-	-	-
Hàng hóa	33.654.233.898	(1.625.067.551)	68.401.778.525	(4.377.961.728)
<b>Cộng</b>	<b>33.762.514.698</b>	<b>(1.625.067.551)</b>	<b>68.401.778.525</b>	<b>(4.377.961.728)</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho các mặt hàng có giá gốc cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với số tiền là 1.625.067.551 đồng; đồng thời, Công ty hoàn nhập dự phòng đã trích tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 do đã tiêu thụ được toàn bộ số hàng tồn kho bị giảm giá tại ngày này.

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	60.758.946.457	454.718.500	5.979.029.335	2.339.146.178	69.531.840.470
Mua sắm mới	1.432.750.000	-	-	110.550.000	1.543.300.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>62.191.696.457</b>	<b>454.718.500</b>	<b>5.979.029.335</b>	<b>2.449.696.178</b>	<b>71.075.140.470</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm	35.300.608.472	454.718.500	2.785.477.646	1.950.602.084	40.491.406.702
Trích khấu hao trong năm	5.257.112.934	-	867.659.645	168.981.672	6.293.754.251
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>40.557.721.406</b>	<b>454.718.500</b>	<b>3.653.137.291</b>	<b>2.119.583.756</b>	<b>46.785.160.953</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày đầu năm	25.458.337.985	-	3.193.551.689	388.544.094	29.040.433.768
Tại ngày cuối năm	21.633.975.051	-	2.325.892.044	330.112.422	24.289.979.517

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 9.938.807.568 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 5.527.303.416 đồng).

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư đầu năm	22.022.177.889	115.463.361	22.137.641.250
Mua sắm mới	80.750.000	38.250.000	119.000.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>22.102.927.889</b>	<b>153.713.361</b>	<b>22.256.641.250</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư đầu năm	423.926.042	26.158.222	450.084.264
Trích khấu hao trong năm	113.780.608	44.026.721	157.807.329
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>537.706.650</b>	<b>70.184.943</b>	<b>607.891.593</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày đầu năm	21.598.251.847	89.305.139	21.687.556.986
Tại ngày cuối năm	21.565.221.239	83.528.418	21.648.749.657

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>284.230.246</b>	<b>308.569.809</b>
Giá trị công cụ dụng cụ chờ phân bổ dưới 1 năm	190.618.421	177.387.158
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	93.611.825	131.182.651
<b>b) Dài hạn</b>	<b>6.095.540.511</b>	<b>5.977.871.793</b>
Chi phí trả trước về thuê đất khu công nghiệp Nhơn Bình	5.334.681.057	5.487.464.285
Chi phí trả trước dài hạn khác	760.859.454	490.407.508
	<b>6.379.770.757</b>	<b>6.286.441.602</b>



14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
		VND		VND
Phải trả người bán khác	3.519.973.240	3.519.973.240	3.363.185.612	3.363.185.612
Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ tổng hợp Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	1.034.048.893	1.034.048.893	532.593.525	532.593.525
Công ty TNHH Văn Hùng Wine	855.000.000	855.000.000	-	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Ngô Gia Phát	-	-	1.557.600.000	1.557.600.000
Các nhà cung cấp khác	1.630.924.347	1.630.924.347	1.272.992.087	1.272.992.087
Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-	-	-
Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 28)	3.167.026.430	3.167.026.430	73.689.091.405	73.689.091.405
	<b>6.686.999.670</b>	<b>6.686.999.670</b>	<b>77.052.277.017</b>	<b>77.052.277.017</b>

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Người mua trả tiền trước khác	5.094.690.631	2.022.518.249
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ T & A	144.830.000	311.899.760
Công ty TNHH Hồng Nhung	1.136.495.678	-
Công ty TNHH Thương mại Kim Vũ Bích	1.273.257.924	2.453.003
Công ty TNHH Nam Du Gia Lai	1.013.969.141	5.492.500
Các khách hàng khác	1.526.137.888	1.702.672.986
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 28)	3.346.180.310	844.128.011
	<b>8.440.870.941</b>	<b>2.866.646.260</b>

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Chi tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	469.103.847	1.366.565.065	1.192.124.888	643.544.024
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.430.996.504	6.492.946.000	7.953.963.611	1.969.978.893
Tiền thuê đất	-	49.200.000	49.200.000	-
Các loại thuế khác	519.066.621	2.646.497.651	2.420.653.630	744.910.642
Thuế môn bài	-	5.000.000	5.000.000	-
Thuế thu nhập cá nhân	519.066.621	2.641.497.651	2.415.653.630	744.910.642
<b>Cộng</b>	<b>4.419.166.972</b>	<b>10.555.208.716</b>	<b>11.615.942.129</b>	<b>3.358.433.559</b>

**17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>1.583.023.290</b>	<b>1.617.316.840</b>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	-	3.774.600
Cổ tức phải trả	1.502.600.000	1.512.420.000
Phải trả ngắn hạn khác	80.423.290	101.122.240
<b>Phải trả ngắn hạn khác là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 28)</b>	<b>4.502.439.360</b>	<b>5.355.000.000</b>
Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-
	<b>6.085.462.650</b>	<b>6.972.316.840</b>

**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>22.228.444.713</b>	<b>30.467.853.124</b>	<b>152.696.297.837</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	27.957.851.890	27.957.851.890
Trích lập quỹ	-	1.397.892.595	(6.868.695.567)	(5.470.802.972)
Trả cổ tức	-	-	(12.000.000.000)	(12.000.000.000)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>23.626.337.308</b>	<b>39.557.009.447</b>	<b>163.183.346.755</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	25.167.615.924	25.167.615.924
Trích lập quỹ (1)	-	1.258.380.796	(8.611.558.167)	(7.353.177.371)
Trả cổ tức (2)	-	-	(20.000.000.000)	(20.000.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>24.884.718.104</b>	<b>36.113.067.204</b>	<b>160.997.785.308</b>

(1) Căn cứ vào Nghị quyết số 176/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 4 năm 2016 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty thực hiện trích bổ sung Quỹ Khen thưởng phúc lợi với số tiền là 1.397.892.595 đồng từ lợi nhuận sau thuế của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015. Công ty thực hiện tạm trích bổ sung Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ đầu tư phát triển với số tiền tương ứng là 5.955.284.776 đồng và 1.258.380.796 đồng từ lợi nhuận sau thuế của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

(2) Căn cứ vào Nghị quyết số 176/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 4 năm 2016 của Đại hội đồng cổ đông, tỷ lệ chia cổ tức năm 2015 cho các cổ đông là 20% mệnh giá cổ phần tương đương 20.000.000.000 đồng. Trong năm 2015, Công ty đã tạm trích cổ tức với số tiền 12.000.000.000 đồng. Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện trích bổ sung cổ tức năm 2015 với số tiền 8.000.000.000 đồng đồng thời tạm trích cổ tức năm 2016 với số tiền 12.000.000.000 đồng.

**Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-

**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)**

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

**Vốn điều lệ**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ của Công ty là 100.000.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ. Chi tiết như sau:

	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số cuối năm VND</b>	<b>Số đầu năm VND</b>
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	75,0%	75.000.000.000	75.000.000.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	4,9%	4.900.000.000	4.900.000.000
Công ty TNHH Minh Tân	3,0%	3.000.000.000	3.000.000.000
Các cổ đông khác	17,1%	17.100.000.000	17.100.000.000
	<b>100%</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>

**19. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh các loại phân bón và các sản phẩm hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đều liên quan đến hoạt động kinh doanh các loại phân bón sử dụng trong nông nghiệp. Doanh thu, giá vốn theo từng mặt hàng và hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày tại Thuyết minh số 20 và 21.

Trong năm, các sản phẩm phân bón của Công ty được tiêu thụ chủ yếu ở khu vực Miền Trung Tây Nguyên, Công ty không có hoạt động xuất khẩu, theo đó, Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
Doanh thu phân bón	1.984.712.004.710	2.435.707.807.800
Doanh thu hóa chất	1.970.665.800	14.923.027.120
Doanh thu cung cấp dịch vụ	34.478.749.867	29.010.593.735
	<b>2.021.161.420.377</b>	<b>2.479.641.428.655</b>
Chiết khấu thương mại	23.032.688.929	27.405.994.904
Giảm giá hàng bán	877.035.000	99.240.000
<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.997.251.696.448</b>	<b>2.452.136.193.751</b>
<b>Doanh thu với các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 28)</b>	<b>684.407.444.593</b>	<b>969.055.923.124</b>

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn phân bón	1.874.306.341.377	2.326.089.587.382
Giá vốn hóa chất	1.874.628.000	14.351.140.800
Giá vốn cung cấp dịch vụ	34.067.794.195	28.786.482.022
	<b>1.910.248.763.572</b>	<b>2.369.227.210.204</b>

22. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân công	24.138.127.891	21.689.972.969
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.451.561.580	6.599.849.524
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.836.656.560	46.996.011.665
Chi phí khác bằng tiền	2.826.344.414	5.865.235.005
	<b>96.252.690.445</b>	<b>81.151.069.163</b>

23. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Chi phí bán hàng phát sinh trong năm</b>		
Chi phí nhân viên bán hàng	10.575.207.536	9.025.647.746
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.470.396.318	4.400.561.246
Các khoản chi phí bán hàng khác	19.889.348.102	15.940.768.797
	<b>35.934.951.956</b>	<b>29.366.977.789</b>

**Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm**

Chi phí nhân viên quản lý	13.177.468.239	12.664.325.223
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	11.819.237.757	9.688.664.505
	<b>24.996.705.996</b>	<b>22.352.989.728</b>

24. LỢI NHUẬN KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Thu nhập khác</b>	<b>203.652.211</b>	<b>1.554.773.114</b>
Tiền phạt chậm thanh toán hợp đồng	184.357.472	718.570.521
Tài sản được khuyến mại	-	827.102.593
Thu nhập khác	19.294.739	9.100.000
	<b>10.583</b>	<b>47.834.565</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Tiền phạt chậm thanh toán hợp đồng	-	16.312.893
Chi phí khác	10.583	31.521.672
	<b>203.641.628</b>	<b>1.506.938.549</b>

25. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>31.492.540.535</b>	<b>35.899.052.214</b>
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>		
Cộng: các khoản chi phí không được trừ	972.189.465	83.752.615
Trừ: các khoản thu nhập không chịu thuế	-	-
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>32.464.730.000</b>	<b>35.982.804.829</b>
Thuế suất	20%	22%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>6.492.946.000</b>	<b>7.916.217.062</b>
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	51.541.526
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>6.492.946.000</b>	<b>7.967.758.588</b>

26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>25.167.615.924</b>	<b>27.957.851.890</b>
- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	5.955.284.776	6.868.695.567
<b>Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>19.212.331.148</b>	<b>21.089.156.323</b>
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	10.000.000	10.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.921</b>	<b>2.109</b>

27. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	152.783.228	152.783.228

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê 20.000 m<sup>2</sup> tại khu Công nghiệp Nhơn Bình với giá thuê 0,65 USD/m<sup>2</sup>/năm. Thời hạn phân bổ chi phí thuê đất là 42 năm tính từ năm 2010.

28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

*Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:*

**Bên liên quan**

**Mối quan hệ**

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	Chi nhánh Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung	Cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Trung	Cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	Cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	Cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam	Cùng Tập đoàn
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ của Tập đoàn
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	Cùng Công ty mẹ
Công ty Bảo hiểm PVI Tp. Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí	Cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	Cùng Tập đoàn
Chi nhánh Côn Sơn - Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long	Cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng	Cổ đông
Công ty TNHH MTV Minh Tân	Cổ đông

**28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)**

*Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:*

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Bán hàng</b>	<b>649.988.307.294</b>	<b>940.500.351.268</b>
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung	33.652.875.975	47.300.015.400
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Trung	13.547.893.750	31.229.090.000
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	1.970.665.800	14.923.027.120
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	660.450.000	-
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	-	7.770.000
Công ty TNHH MTV Minh Tân	557.761.421.769	779.040.448.748
Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí	42.395.000.000	68.000.000.000
<b>Cung cấp dịch vụ</b>	<b>34.419.137.299</b>	<b>28.555.571.856</b>
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	4.234.587.620	9.434.998.227
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	30.153.809.676	18.748.611.683
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	-	198.911.553
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung	470.363	10.521.800
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Trung	-	5.100.000
Công ty TNHH MTV Minh Tân	30.269.640	157.428.593
<b>Mua hàng hóa và dịch vụ</b>	<b>1.815.517.337.371</b>	<b>2.230.037.605.618</b>
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	1.376.860.825.448	1.501.656.073.672
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	248.348.461	1.233.676.000
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	340.105.364.912	609.695.535.557
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam	-	629.446.882
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung	66.240.000	232.980.000
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	6.183.000.000	-
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	358.990.522	522.117.928
Chi nhánh Côn Sơn - Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long	56.083.500	-
Công ty TNHH MTV Minh Tân	90.614.302.500	115.183.622.591
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	20.700.000	84.600.000
Công ty Bảo hiểm PVI Tp. Hồ Chí Minh	920.074.208	799.552.988
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	24.392.720	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	59.015.100	-
<b>Chi trả cổ tức</b>		
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	15.000.000.000	12.000.000.000

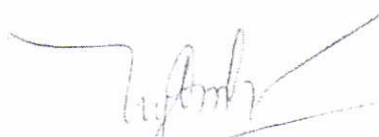
**Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:**


	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc	5.158.702.014	5.378.061.808


28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>Phải thu của khách hàng</b>	<b>9.641.788.456</b>	<b>12.124.916.504</b>
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	2.572.273.456	3.932.676.259
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	33.000	3.261.323.890
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	-	6.361.355
Công ty TNHH MTV Minh Tân	7.069.482.000	4.924.555.000
<b>Trả trước cho người bán</b>	<b>5.628.548.064</b>	<b>6.860.161.950</b>
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	4.328.548.064	6.775.338.200
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ	-	84.823.750
Công ty TNHH MTV Minh Tân	1.300.000.000	-
<b>Phải thu khác</b>	<b>843.103.010</b>	<b>931.304.889</b>
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	464.603.010	872.416.000
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	378.500.000	58.888.889
<b>Phải trả người bán</b>	<b>3.167.026.430</b>	<b>73.689.091.405</b>
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam	-	73.374.670
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	3.072.220.849	687.273.829
Công ty Bảo hiểm PVI Tp. Hồ Chí Minh	94.805.581	54.253.889
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	-	72.874.189.017
<b>Người mua trả tiền trước</b>	<b>3.346.180.310</b>	<b>844.128.011</b>
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Trung	-	54.600.000
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung	141.744.025	120.464.600
Công ty TNHH MTV Minh Tân	2.543.986.285	669.063.411
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	660.450.000	-
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>4.502.439.360</b>	<b>5.355.000.000</b>
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	4.502.439.360	5.355.000.000
- Cổ tức	4.500.000.000	4.500.000.000
- Ứng trước thực hiện chương trình Tết vì người nghèo	-	855.000.000
- Phải trả khác	2.439.360	-

  
Phan Thị Tuyết Minh  
Người lập biểu

  
Lê Thanh Viên  
Kế toán trưởng

  
Trần Tuấn Nam  
Giám đốc

Ngày 15 tháng 02 năm 2017